

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 2

Ngành đào tạo: Công tác xã hội, Quản trị Kinh doanh
Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Tiếng Anh căn bản 2

2. Mã học phần: DHNT02

3. Số đvht: 3 (1,2)

4. Trình độ: SV năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 tiết (1 tiết giảng / 1 tuần lễ)

- Thảo luận, thực hành, kiểm tra: 60 tiết (4 tiết / 1 tuần lễ)

- Tự học: 75 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh căn bản 1

7. Mục tiêu của học phần:

Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

- sử dụng các cấu trúc ngôn từ và kỹ năng giao tiếp một cách rõ ràng, thành thạo trong giao tiếp hàng ngày theo văn phong phù hợp với văn cảnh;
- mở rộng vốn kiến thức nền liên quan đến các vấn đề của đời sống;
- trình bày các nội dung thông tin đơn giản bằng tiếng Anh.

7.1. *Về kiến thức:* kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- phân biệt cách phát âm chuẩn và không chuẩn; phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế;
- nắm vững vốn kiến thức ngữ pháp cơ bản như các cấu trúc câu (câu bị động, câu điều kiện, so sánh ...), các thì trong tiếng Anh (hiện tại, quá khứ, tương lai) để sử dụng trong các tình huống giao tiếp thông thường;
- có một vốn từ vựng đủ để thể hiện mình trong các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc như gia đình, sở thích, lĩnh vực quan tâm, công việc, du lịch, sự kiện đang diễn ra; nắm được cách cấu tạo và sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, động từ tình thái, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ.

7.2. *Về kỹ năng:* sinh viên được phát triển 4 kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết ở mức sơ cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.

Kỹ năng nghe:

- nghe hiểu ý chính trong những bài nói về những chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày, trong công việc, học tập, giải trí ...;
- nghe và nắm bắt được những nội dung chính trong các chương trình TV/đài về các chủ đề quen thuộc
- nghe và phát hiện một số thông tin chi tiết

Kỹ năng đọc:

- đọc hiểu những văn bản thông thường như quảng cáo, bảng biểu, thực đơn, v.v
- đọc lướt các văn bản tương đối dài (khoảng từ 250 đến 300 từ) để xác định thông tin cần tìm, tập hợp thông tin từ các phần của bài đọc hay từ các bài khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao;
- đọc hiểu nội dung trong thư cá nhân miêu tả sự kiện, cảm xúc, mong muốn nhằm trao đổi thư với bạn bè nước ngoài;
- đọc hiểu và xác định cấu trúc của một đoạn văn trong tiếng Anh;

Kỹ năng nói:

- thực hiện các cuộc hội thoại không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày như gia đình, sở thích, công việc, du lịch, sự kiện đang diễn ra;
- sử dụng ngôn ngữ để giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình du lịch ở nơi ngôn ngữ đó được sử dụng như đặt vé máy bay, đặt phòng, hỏi đường ...;
- kết hợp các cụm từ thành câu và sử dụng các cấu trúc câu tương ứng để miêu tả sự kiện, kinh nghiệm trải qua, ước mơ, hi vọng, tham vọng, đưa ra và giải thích cho đề xuất, lý do, ý kiến, kế hoạch mà mình đã đưa ra;
- tường thuật lại một câu chuyện, một bộ phim đơn giản và bày tỏ cảm xúc, ấn tượng của mình về tác phẩm đó.

Kỹ năng viết:

- viết thư cá nhân đơn giản; viết thư công việc;
- viết đoạn văn tả cảnh, tả người, miêu tả ngôi nhà, kể chuyện;
- viết đoạn văn ngắn theo cấu trúc đã học, trình bày quan điểm của mình về một chủ đề trong đời sống hàng ngày.

Các kỹ năng khác:

- Tổ chức và làm việc theo nhóm
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

7.3. Về thái độ:

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của môn học, có ý thức rèn luyện, nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các tình huống quen thuộc trong đời sống, học tập, công việc;
- xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ...;
- thiết lập được một hệ thống các học liệu liên quan phục vụ cho việc học tập môn học.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này củng cố và mở rộng những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong giao tiếp tiếng Anh sơ cấp đồng thời hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học. Dưới đây là mô tả vắn tắt nội dung học phần:

:

Ngữ pháp	So sánh, phân biệt cách sử dụng các thì: hiện tại tiếp diễn; hiện tại hoàn thành; quá khứ tiếp diễn, hiện tại đơn giản, quá khứ đơn giản Mạo từ; tính từ so sánh (comparative, superlative); Trạng từ Câu hỏi về số lượng; trật tự từ trong câu hỏi Câu hỏi có và không có trợ động từ Mệnh đề quan hệ; liên từ: <i>so, because, but, although</i> Câu điều kiện loại I, câu điều kiện loại II
Từ vựng	Động từ nguyên thể; động từ + <i>ing</i> ; Đồ dùng gia đình; thức ăn; danh từ số ít/số nhiều Các bộ phận cơ thể; trang phục Cụm động từ Giới từ chỉ địa điểm; giới từ chỉ thời gian và địa điểm Các trạng từ thường dùng; phân từ quá khứ; tính từ trái nghĩa
Phát âm	Trọng âm câu Cách phát âm một số âm tiết và nguyên âm đôi Nhóm phụ âm Phân từ quá khứ bất quy tắc
Nghe nói	Chủ đề: các tình huống quen thuộc trong đời sống hàng ngày: ăn uống, du lịch, thời tiết Kỹ năng: nghe và phát hiện một số thông tin chi tiết
Đọc hiểu	Đọc lướt nắm ý chính về các chủ đề quen thuộc
Viết	Viết theo mẫu: bưu thiếp, hướng dẫn hoạt động, đặt phòng khách sạn, viết một đoạn văn ngắn miêu tả bản thân, kể về một bức ảnh yêu thích

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài vào các giờ tự học;
- Đi học đầy đủ, đúng giờ và tích cực tham gia trên lớp;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời hạn;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu bắt buộc

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Selison, *New English file, Elementary Student's book and workbook*, Oxford University Press (2007)
2. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Selison, *New English file, Pre-intermediate Student's book and workbook*, Oxford University Press (2009)
3. Jonathan Marks, *English Pronunciation in Use Elementary*, Cambridge University Press (2007)

11.2. Tài liệu tham khảo.

4. Michael McCarthy, Felicity O'Dell, *English Vocabulary in Use Elementary*, Cambridge University Press (2010)
5. Murphy, Raymond, *English Grammar in Use*, (Trần Mạnh Tường dịch và chú giải) NXB Văn hóa – Thông tin (2012)

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Tham gia học tập trên lớp: tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn; không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.	1 điểm	10%	
2	Bài kiểm tra tiến bộ số 1: đánh giá các kiến thức cấu trúc, ngữ pháp, từ vựng, phát âm và các kỹ năng nghe, đọc, viết	Thi viết 90 phút	20%	Tuần 7
3	Bài kiểm tra tiến bộ số 2: đánh giá kỹ năng nói: tự giới thiệu, giới thiệu về bạn, thảo luận, thực hành phát âm, trả lời và tranh luận về chủ đề đã chọn.	Thi nói theo cặp (5- 7 phút)	10%	Từ tuần 8 – tuần 15
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết + vấn đáp	60%	

Lưu ý: Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được thi.

13. Thang điểm: thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân (áp dụng với các điểm thành phần và điểm học phần)

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	1.1. Lesson 8A (NEF Elementary) <i>1.1.1. So sánh hơn của tính từ</i> <i>1.1.2. Tính từ chỉ tính cách</i> <i>1.1.3. Nghe nói: màu sắc và tính cách</i> 1.2. Lesson 8B <i>1.2.1. So sánh tuyệt đối của tính từ</i>	1	4	NEF S's book, p.88 – 99 English Pronunciation in Use, p.56 - 63	Ôn lại nội dung đã học: tính từ Làm bài tập: English Grammar in Use, p.328 - 336

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1.2.2. Thời tiết 1.2.3. Phát âm: chuỗi phụ âm			English Vocabulary in Use, p.58 - 59	
Tuần 2	2.1. Lesson 8C 2.1.1 Would like to/ like 2.1.2 Từ vựng: Phiêu lưu 2.1.3 Nghe nói: chọn mua quà tặng 2.2. Lesson 8D 2.2.1. Trạng từ 2.2.2. Phát âm: trọng âm trong tính từ và trạng từ 2.2.3. Viết: đặt phòng nghỉ 2.3. Practical English 2.4 Writing: making a reservation	1	4	English Grammar in Use, p.313 - 318 English Pronunciation in Use, p.74 - 75	Chuẩn bị nội dung thảo luận Ôn lại nội dung đã học Làm bài tập: NEF workbook, p.67 - 75
Tuần 3	3.1. Lesson 9A 3.1.1. Thì hiện tại tiếp diễn 3.1.2. been to 3.1.3. Phát âm: trọng âm trong câu 3.2. Lesson 9B 3.2.1. Phân biệt thì hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn giản 3.2.2. Phân từ quá khứ 3.2.3. Nghe nói: phim và sách 3.3. Ôn tập: ngữ pháp, từ vựng	1	4	NEF student's book, p.100 – 107 English Pronunciation in Use, p.76 - 77	Chuẩn bị nội dung thảo luận Ôn nội dung đã học Làm bài tập: workbook, p.76 – 79; English Grammar in Use, p.43 - 51
Tuần 4	4.1. Lesson 1A (NEF Pre-intermediate) 4.1.1. Trật tự từ trong câu hỏi	1	4	NEF S's book,	Chuẩn bị nội dung thảo luận

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	4.1.2. <i>Ngôn ngữ sử dụng trong lớp học</i> 4.1.3. <i>Cụm động từ thông dụng</i> 4.1.4. <i>Phát âm: bảng chữ cái, nguyên âm</i> 4.1.5. <i>Nghe nói: ngày tháng và thời gian</i> 4.2. Lesson 1B 4.2.1. <i>Thì hiện tại đơn giản</i> 4.2.2. <i>Tính từ chỉ tính cách</i> 4.2.3. <i>Nghe nói: tả người</i> 4.2.4. <i>Phát âm: các từ tận cùng là es</i>			p.4 - 15 English Pronunciation in Use, p.92 - 93	Làm bài tập: English Grammar in Use, p.153 - 159
Tuần 5	5.1. Lesson 1C 5.1.1. <i>Thì hiện tại tiếp diễn</i> 5.1.2. <i>Danh từ: bộ phận cơ thể</i> 5.1.3. <i>Giới từ chỉ địa điểm</i> 5.1.4. <i>Nghe nói: tả một bức tranh</i> 5.2. Lesson 1D 5.2.1 <i>Mệnh đề quan hệ</i> 5.2.2 <i>Phát âm: phiên âm trong từ điển</i> 5.2.3 <i>Nghe nói: nêu đưa ra định nghĩa</i> 5.3. Practical English 5.4. Writing: describing yourself	1	4	English Grammar in Use, p.287, 290, 293	Chuẩn bị nội dung thảo luận Làm bài tập: workbook, p.4 - 12; English Grammar in Use, p.287 - 295
Tuần 6	6.1. Lesson 2A 6.1.1. <i>Thì quá khứ đơn giản: động từ có quy tắc và bất quy tắc</i> 6.1.2. <i>Từ vựng, nghe nói, đọc: Kỳ nghỉ</i>	1	4	NEF S's book, p.16 - 27	Ôn nội dung đã học Chuẩn bị nội dung thảo luận

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	6.2. Lesson 2B 6.2.1. <i>Thì quá khứ tiếp diễn</i> 6.2.2. <i>Giới từ chỉ thời gian và địa điểm: in, on, at</i> 6.2.3. <i>Nghe, nói, đọc: Miêu tả bức tranh/ ảnh nổi tiếng</i>			English Pronunciation in Use, p.94 - 95	Làm bài tập: English Grammar in Use, p.378 - 387
Tuần 7	7.1. Lesson 2C 7.1.1 <i>Câu hỏi có/ không có trợ động từ</i> 7.1.2. <i>Các từ để hỏi</i> 7.1.3. <i>Phát âm: âm /w/ và /h/</i> 7.1.4. <i>Nghe, nói: âm nhạc – bài hát Imagine</i>	1	4 Bài kiểm tra tiến bộ số 1	English Grammar in Use, p.40 - 42	Ôn nội dung đã học Làm bài tập: English Grammar in Use, p.153 - 159; NEF workbook, p.13 - 21
Tuần 8	8.1. Lesson 2D 8.1.1. <i>Liên từ so, because, but, although</i> 8.1.2. <i>Cụm động từ</i> 8.1.3. <i>Nghe nói: kể lại một câu chuyện</i> 8.2. Practical English 8.3. Writing: The story behind a photo 8.4. Lesson 3A 8.4.1. <i>going to, hiện tại tiếp diễn (tương lai gần)</i> 8.4.2. <i>Cụm động từ với look (after, for, etc.)</i> 8.4.3. <i>Phát âm: trọng âm câu</i> 8.4.4. <i>Nghe nói: nói về tương lai gần</i>	1	4	NEF S's book, p.28 - 39 English Grammar in Use, p. 22, 25 English Pronunciation in Use, p.78 - 79	Chuẩn bị nội dung thảo luận Làm bài tập: English Grammar in Use, p.23 - 27

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 9	8.2. Lesson 3B 8.2.1. <i>Will/won't (phỏng đoán)</i> 8.2.2. <i>Động từ đối lập</i> <i>Nghe nói: đưa ra phỏng đoán tích cực; chương trình phát thanh tư duy tích cực</i> 9.1. Lesson 3C 9.1.1. <i>Will/won't (lời hứa, đề nghị, quyết định)</i> 9.1.2. <i>Động từ + back</i> 9.1.3. <i>Phát âm: trọng âm trong từ có 2 âm tiết</i>	1	4	Tài liệu học tập số 7, trang 407 đến 415	
Tuần 10	10.1 Lesson 3D 10.1.1. <i>Ôn tập các thì: hiện tại, quá khứ, tương lai</i> 10.1.2. <i>Động từ + giới từ</i> 10.1.3. <i>Phát âm: trọng âm câu</i> 10.1.4. <i>Nghe, nói, đọc: giải mã giấc mơ</i> 10.2. Practical English 10.3. Writing: an informal letter	1	4	English Pronunciation in Use, p.64-65, 68-69	Làm bài tập: NEF workbook, p.19 - 27
Tuần 11	11.1. Lesson 4A 11.1.1. <i>Thì hiện tại hoàn thành (trải nghiệm) + ever, never</i> 11.1.2. <i>Phân biệt thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn giản</i> 11.1.3. <i>Từ vựng, nghe nói: chủ đề trang phục</i> 11.2. Lesson 4B 11.2.1. <i>Thì hiện tại hoàn thành + yet, just, already</i>	1	4	NEF S's book, p.40 - 51	Ôn nội dung đã học Chuẩn bị nội dung thảo luận Làm bài tập: English Grammar in Use, p.43 - 51

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	11.2.3. Cụm động từ 11.2.4. Phát âm: /h/, /j/, /dz/				
Tuần 12	12.1. Lesson 4C 12.1.1. So sánh bằng: <i>as.... as/ less... than</i> 12.1.2. Cụm từ thời gian: <i>spend time, waste time</i> 12.1.3. Từ vựng, nghe nói, đọc: chủ đề đời sống 12.2. Lesson 4D 12.2.1. So sánh tuyệt đối (<i>ever + hiện tại hoàn thành</i>) 12.2.2. Tính từ trái nghĩa 12.2.3. Trọng âm từ 12.3. Practical English 12.4. Writing: miêu tả nơi mình sinh sống	1	4	English Grammar in Use, p.334 - 340 English Pronunciation in Use, p.82 - 83	Ôn nội dung đã học Làm bài tập: NEF workbook, p.31 - 39
Tuần 13	13.1. Lesson 5A 13.1.1. Cách dùng động từ nguyên thể có <i>to</i> 13.1.2. Từ vựng: Động từ + động từ nguyên thể 13.1.3. Nghe nói đọc: chủ đề: dự tiệc 13.2. Lesson 5B 13.2.1. Động từ + <i>ing</i> 13.2.2. Từ vựng: các động từ + <i>V-ing</i> 13.2.3. Nghe nói: bảng hỏi	1	4	NEF S's book, p.52 - 63	Làm bài tập: English Grammar in Use, p.178 - 187
Tuần 14	14.1. Lesson 5C 14.1.1. <i>Have to, don't have to, must, mustn't</i> 14.1.2. <i>A bit, really, etc.</i> 14.1.3. Nghe, nói đọc: chủ đề học ngoại ngữ	1	4	English Pronunciation in Use, p.84 - 85	Chuẩn bị nội dung thảo luận Làm bài tập: NEF

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	14.2. Lesson 5D 14.2.1. Giới từ chỉ phương hướng, chuyển động 14.2.2. Từ vựng, nghe, nói, đọc: chủ đề thể thao 14.3. Practical English 14.4. Writing: a formal email				workbook, p.40 - 48
Tuần 15	Ôn tập - Hệ thống lại kiến thức môn học: ngữ pháp, từ vựng, phát âm, etc.	1	4		Ôn lại toàn bộ kiến thức môn học
Tuần 16	Ôn và thi kết thúc học phần				

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2014



PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Trần Quang Tiến

P. TRƯỞNG KHOA

Đoan Thị Trang

TRƯỞNG TỔ MÔN

Bùi Thị Thu